

Số: 40/2021/QĐST- HNGĐ

Đồng Phú, ngày 12 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa:

\*Nguyên đơn: **Hoàng Thế S**, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B.

\*Bị đơn: **Trần Thị Q**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Hoàng Thế S, sinh năm 1971 và chị Trần Thị Q, sinh năm 1970.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*1. Về hôn nhân:* Nguyên đơn Hoàng Thế S và bị đơn Trần Thị Q xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên thống nhất thuận tình ly hôn.

*2. Về con chung:* Các bên đương sự thống nhất giao con chung là cháu Hoàng Thị T, sinh ngày 06/01/2004 cho chị Trần Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* là 150.000 đồng, các bên đương sự thống nhất anh Hoàng Thế S nộp, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004623 ngày 26/02/2021 của Chi cục thi hành án huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Hoàn lại cho anh S số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền nói trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn (UBND x.Thuận Lợi số 22/28.3.10.2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương**

